

Người Thổi Ống Đu Đủ

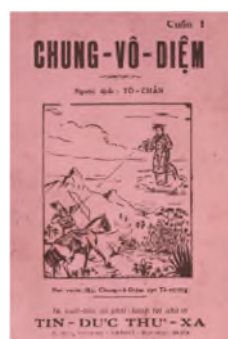
Truyện ngắn của Nguyễn Ngọc Hoa

Trong mấy năm học trường Hàm Nghi trong Thành Nội Huế, ở nhà tôi chịu tiếng là đứa bủn xỉn. Mẹ nói, “Thằng *nớ*, không ai xeo của *hắn* được một trạ.” Thỉnh thoảng anh Quang theo tôi năn nỉ mượn tiền đi uống cà-phê ở quán Lạc Sơn với bạn, hứa sẽ trả lại gấp đôi, và khi tôi nhất định không cho mượn, được dịp cười nhạo,

“*Mi là thằng kẹo kéo bần tiện để rớt trong quần.*”

Kẹo kéo bán rong màu trắng làm bằng mật mía hoặc đường nấu đặc quánh thành ống bọc đậu phụng rang chín. Kẹo kéo rất dẻo và dễ kéo dài thành thanh nhỏ nên “kẹo kéo” chỉ tính hà tiện keo kiệt. Giai thoại “để rớt trong quần” thường được mẹ kể khi nói chuyện đàn bà sinh *con rạ* dễ dàng hơn sinh *con so*, con đầu lòng. Ngày ở ngoài làng quê Quảng Bình, mỗi lần sinh con, mẹ về nhà bà ngoại *nằm nơi*, ba tháng mười ngày con cứng cáp mới về lại nhà ông nội. Lúc sinh tôi, mẹ đau bụng đẻ lúc đầu hôm, gần sáng bề bọc nước ối mẹ biểu chị ở diu lên nhà ngoại không tới nửa cây số. Gần tới nơi, nhà ngoại còn ở bên kia đường, tôi bỗng lọt lòng chui ra khóc oe oe; mẹ phải đứng tại chỗ trong khi chị ở chạy vào nhà kêu bà mụ ra đỡ đẻ.

Một đứa học trò nhỏ như tôi họa hoằn mới có chút tiền người lớn cho trong những dịp thi đậu, Tết nhất, v.v. mà lại bị chê là keo kiệt – một nghịch lý khó tin! Cũng tại tôi mê đọc truyện Tàu như *Chung Vô Diệm*, *Phong Kiếm Xuân Thu*, và *Tây Hôn Diễm Nghĩa* do Tín Đức Thư xã ấn hành và phần lớn do Tô Chấn dịch, nhưng không thể xin tiền mẹ để mua nên phải chắt chiu dành dụm từng đồng. Mỗi lần được nghỉ “hai giờ sau” (hai giờ cuối cùng của ngày học bốn tiếng) về sớm, tôi rủ thằng bạn thân nhất là Phúc đi về bằng lối ra cửa Thượng Tứ, ghé nhà sách Thượng Tứ, và say sưa *coi chừng* (*coi cộp* hay đọc lên).



Trong các bộ truyện Tàu, tôi thích *Chung Vô Diệm* nhất. Chung Vô Diệm là tiên nữ bị đọa xuống trần thành một thiếu nữ diện mạo xấu xa, nhưng văn võ song toàn và pháp thuật cao cường. Nàng trở thành hoàng hậu của Tề Tuyên vương và giúp vua trị vì thiên hạ. Bộ truyện gồm bốn cuốn, mỗi cuốn đề giá chín đồng. Tôi dự định sẽ tiêu thêm ba, bốn đồng để mua bìa đóng sách lại vì bìa truyện Tàu in trên giấy mỏng dễ hư. Bốn mươi đồng mua truyện, tôi ao ước có bấy nhiêu! Tuy nhiên, ước mơ ấy không bao giờ thành sự thật: Mỗi khi tôi để dành đủ tiền, như có Trời xui khiến, một chuyện quan trọng và cần thiết hơn xảy đến khiến tôi phải dốc ống.

* * *

Tôi học đệ thất (lớp 6) trường Nguyễn Tri Phương gần nửa niên khóa mới chuyển trường sang Hàm Nghi. Đứa bạn đầu tiên ở trường mới là Phúc; nó cao và ốm, lớn hơn tôi khoảng hai, ba tuổi, và nhút nhát. Tôi mở lời làm quen trước,

“*Tau* từ bên Nguyễn Tri Phương qua, không quen ai trong lớp.”

“Mới đầu *tau* cũng *rứa*; trước lạ sau quen,” giọng nói nhỏ nhẹ và từ tốn của nó khiến tôi hết ngại ngùng.

“*Mi* học tiểu học chỗ *mô*?”

“*Tau* học ngoài làng La Chữ rồi vô Huế học đệ thất,” nó bẽn lễn thú nhận.

La Chữ thuộc xã Hương Chữ quận Hương Trà và cách Huế hơn mười cây số. Tôi hỏi thêm,

“Ở Huế *mi* ở *mô*?”

“*Tau* ở với chú thím; chú *tau* làm cai trường trường Bình Minh và được cấp nhà ở ở phía sau trường.” Trường trung học tư thực Bình Minh nằm ngay chân cầu Thanh Long và gần nhà tôi.

“*Mi* hay về làng không?”

“Chừng đôi ba tuần hay tới ngày nghỉ lễ, chú đạp xe đưa *tau* về thăm *mạ*. Mai mốt *mi* về làng *tau* chơi; gặp *mi* chắc *mạ* mừng lắm,” nó mời như đã quen tôi từ lâu.

Buổi sáng tôi ghé nhà chú thím Phúc rủ nó đi học. Tan trường hai đứa về cùng đường. Buổi chiều nó mang sách vở xuống nhà tôi học Pháp văn vì nhà tôi có đủ thứ tự điển như *Tự điển Pháp-Việt* của Đào Đăng Vỹ, *Tự điển Pháp-Việt* của Đào văn Tập, và tự điển tiếng Pháp *Le Petit Larousse*. Cuối tuần tôi lên nhà chú thím nó chơi. Nó mồ côi cha từ thuở bé, nhà nghèo, và ngoài tiền mua sách vở đầu năm học, không bao giờ thấy tiêu một đồng bạc nào.

Nam sinh trường công đi học phải mặc đồng phục – quần xanh đậm, áo sơ-mi trắng – mà học trò nhỏ và ham học như tôi và Phúc hãnh diện mặc. Rồi bỗng có lệnh trên nha Học chánh xuống bắt mỗi sáng thứ Hai học sinh phải mặc quần trắng, áo sơ mi trắng để chào cờ và “suy tôn Ngô Tổng thống.” Người ta nói nha ban lệnh này cốt để làm tổng thống vui lòng vì “Cụ” rất chuộng trang phục màu trắng. Cuối tuần đó, Phúc phải về làng để,

“Nói *mạ tau* bán thúng thóc giống lấy tiền may đồng phục trắng.”

Từ đó chúng tôi còn phải mặc áo quần trắng để đi dự *mít-tinh*, tức là biểu tình, ở công trường Phu Văn Lâu, mỗi khi có lễ lạt. Trong số gần một chục ngày lễ trong năm, hai ngày lễ lớn nhất là Song Thất, ngày bảy tháng Bảy, ngày *Cụ* Ngô về nước chấp chánh; và Quốc khánh, ngày 26 tháng Mười, ngày khai sinh nền cộng hòa.

Đối với tôi, cực hình lớn nhất là những lần “đi đón *Cụ*” hằng năm vào ngày mồng bốn tháng Giêng dương lịch, khi trời mùa đông Huế mưa phùn gió lạnh. Ngày mồng ba, *Cụ* Ngô ăn sinh nhật mình ở Sài gòn, mồng bốn bay ra Huế thăm “*Cụ Cố*” (bà mẹ), và mồng năm mừng sinh nhật bà. Ngày mồng bốn, tôi phải rời khỏi nhà trước sáu giờ sáng trong bộ đồng phục trắng (không được mặc áo len bên ngoài) và đến trường tập họp điểm danh lúc tám giờ sáng. Học sinh Hàm Nghi đi hàng một ra cửa Thượng Tứ, qua cầu Trường Tiền, và đứng ở địa điểm được

chỉ định trên đường Tự Đức mà đoạn cuối chạy qua cầu Trường Tiền và đường Lê Thái Tổ chạy dọc theo bờ sông Hương. Đoàn xe *Cụ* từ phi trường Phú Bài sẽ đi qua hai đường này về Phú Cam là nơi *Cụ Cố* ở.

Học sinh chúng tôi đứng hai bên đường, cầm cây cờ nhỏ bằng giấy, và dài cổ ngóng đợi đến hai, ba giờ chiều – vừa đói vừa lạnh run – mới thấy đoàn *mô-tô* cảnh sát mặc đồ trắng, đội kết trắng, và mang *găng* trắng dài tới khuỷu tay hộ tống hai chiếc xe đen bịt bùng chạy vút qua. Dường như *Cụ Ngô* không hay biết có mấy ngàn học sinh đứng hai bên đường run lập cập phất cờ hoan hô *Cụ*. Buổi tối, tôi lên cơn sốt; mẹ lo lắng biểu anh Quang mời cậu Há đến thăm bệnh. Cậu là em chú bác của mẹ và giúp mẹ lo thuốc men khi các con đau ốm. Mẹ giận dữ chửi,

“Tổ cha thằng Hay trên nha Học chánh bày chuyện bợ đỡ điều dóm *Cụ Ngô* bắt con *tau* đứng ngoài mưa lạnh rồi đau nằm xuống như *ri*.”

“Thằng *nớ* ngày trước học Khải Định sau *tui* ba lớp, nổi tiếng học giỏi nhưng hữu tài vô hạnh và chuyên nịnh bợ giáo sư người Pháp. Sau được học bổng qua Pháp du học, về Huế *mần to* [làm lớn] nhờ nịnh nọt cấp trên,” cậu Há xen vào.

Mùa xuân năm tôi học đệ ngũ (lớp 8), nam sinh Huế được lệnh mỗi chiều thứ Năm tập trung ở sân vận động Tự Do với quần dài trắng, áo *may-ô* trắng hở nách, giày *ba-ta* trắng, và vớ trắng để tập thể thao. Phúc lo lắng ra mặt về bộ đồng phục mới,

“Cuối tuần *tau* về làng nói *mạ tau* bán bớt heo. Lứa heo *ni* còn nhỏ quá, bán một con thì không đủ tiền may đồ, mà bán hai con thì *mạ* cụt vốn, mai mốt không đủ tiền trả nợ.”

“Nói *mạ mi* bán một con thôi. *Tau* mới được cậu thưởng bốn chục đồng mà không biết làm *chi*. Cho *tau* phụ với *mạ mi* *nghen*,” không thể cầm lòng không giúp bạn, tôi nói trở về nguồn gốc và mục đích món tiền.

“Không được *mô*. Mặt mũi *mô* mà *tau* lấy tiền của *mi*?” nó dúi dằng phản đối.

“*Rứa* mới kêu là bạn bè! *Mi* không lấy *tau* không chơi với *mi* nữa,” tôi nói chắc nịch.

Ở sân vận động Tự Do, học sinh của cả ba trường Quốc Học, Hàm Nghi, và Nguyễn Tri Phương tập đi diễn hành, chân bước rập khuôn đều nhau, và ngay hàng thẳng lối; vừa đi vừa hát bài “Khỏe Vì Nước” của Hùng Lĩnh (1922 - 1986),

Khỏe vì nước kiến thiết quốc gia.

Đoàn thanh niên ta góp tài ba,

tạo nguồn dân sinh mới,

hùng mạnh trong nam giới

hợp lực xây hưng thịnh chung nước Nam . . .

Tiếp theo, trong phần thể dục thể thao diễn, chúng tôi nằm trên bãi cỏ thành hàng thẳng tắp rồi đồng loạt đưa tay đưa chân lên cao. Ông Hay ngồi trên khán đài quan sát cùng với các vị hiệu trưởng, cầm loa đốc thúc, và sau hơn ba tiếng đồng hồ, kết thúc buổi tập với lời mắng mỏ bọn học trò thân hình nhể nhại mồ hôi dưới nắng chiều chói chang,

“Học sinh là rường cột quốc gia *chi* các anh! Có mấy động tác thể thao mà tuần *ni* qua tuần *tê* [khác], tập hoài không ra trò trống *chi* cả.”

Ông Hay bắt học sinh Huế tập để biểu diễn cho *Cụ* Ngô ra coi vào buổi lễ phát phần thưởng cuối năm học cho học sinh toàn tỉnh Thừa Thiên. Chúng tôi tập được năm tuần thì được lệnh ngưng; lễ phát phần thưởng bị hủy bỏ vì *Cụ* bận không ra được. Báo hại *mạ* thăng bạn tôi mất tiêu con heo và tôi mất toi bộ *Chung Vô Diệm*.

* * *

Trường Quốc Học khai giảng cuối năm 1896, mang tên Pháp Tự Quốc Học Trường với vị chủ trường (hiệu trưởng) đầu tiên là Ngô Đình Khả, thân sinh *Cụ* Ngô. Pháp Tự là “chữ Pháp” vì ban đầu mục đích chính là dạy chữ và nói tiếng Pháp, và Quốc Học là gọi tắt của bốn chữ Quốc gia Học đường nghĩa là “trường học quốc gia.” Đến niên khóa 1935-1936, khi mở thêm các lớp đệ nhị cấp, trường đổi tên thành Lycée Khải Định.

Ông Hay sinh năm 1927 tại Huế và học tại trường Khải Định. Ông học giỏi và được các giáo sư người Pháp yêu mến, sang Pháp du học tại Đại học Sorbonne ở Paris, đậu bằng Cử nhân Toán Lý Hóa, về nước dạy lại ở trường Khải Định, và năm 26 tuổi, được bổ nhiệm làm hiệu trưởng. Sau ngày *Cụ* Ngô chấp chánh, ông tâu công xin đổi tên trường thành trung học Ngô Đình Diệm, và nhờ đó được thăng lên chức giám đốc nha Học chánh.

Nhưng cái tên mới, vốn không được dân Huế ưa chuộng, không tồn tại lâu. Chuyện kể rằng cuối năm 1956, trong lễ kỷ niệm 60 năm ngày thành lập trường ở Huế dưới sự chủ tọa của *Cụ* Ngô, ông hiệu trưởng mới, người thay thế ông Hay, khéo léo bắm với *Cụ*,

Cụ là nhân vật quan trọng phải dành tên cho việc trọng đại chứ thay tên vua Khải Định bù nhìn ở trường trung học này thật không xứng đáng. Nếu không lấy lại tên Quốc Học cũ thì xin lấy tên cụ cố Ngô Chuông giáo.

Cụ Ngô nhột dạ và biết ý bèn chấp thuận cho phục hồi tên Quốc Học, nhưng ông hiệu trưởng chỉ tại vị đến cuối năm học. Ông Hay xem mình là chúa tể của học sinh miền Trung. Tha hồ ban hành lệnh lạc gây ra hậu quả không hay cho học sinh và gia đình, miễn là làm *Cụ* vui lòng. Ngoài ra, ông giám đốc là hung thần của học trò Huế, ra đường thấy nam sinh nào làm gì không vừa ý là dừng xe hơi lại, túm cổ áo anh học sinh “phạm tội” bạt tai lia lịa, và trách mắng không tiếc lời. Không ai dám nói ông Trời con.

Một hôm ông Hay trông thấy anh Quang đạp xe nghênh ngang giữa đường. Anh đi đón chị em cô bạn hàng xóm đi học trường Đồng Khánh về, mãi nói chuyện và nhìn phía trước, và không nghe tiếng còi xe hơi sau lưng. Chiếc xe của ông lách qua bên trái rồi chặn đầu anh. Ông bước xuống, giận dữ và oai vệ, và mừng cũ lập lại. Không ngờ, *đi đêm có ngày gặp ma*, gặp phải tay anh Quang, một kẻ không biết *sợ lện* chi ai. Anh nổi giận chỉ tay vào mặt ông,

“Tổ cha *mi* thăng khốn nạn. Cả gan *đập tau* giữa đường!”

“Học trò mất dạy! *Mi* biết *tau* là ai không?” ông toan đánh nữa, nhưng anh kịp lùi lại.

“Ở Huế *ni* ai mà không biết *cấy* [cái] mặt mo của *mi*. Thăng bợ dít người trên, đập đầu kẻ dưới, và giỏi nghề cầm c... cho *Cụ* Ngô đá!” nói xong, anh quay ngược xe đạp, lên xe phóng nhanh, và lách vô *đường kiệt* (ngõ hẻm) trốn biệt.

Cậu Há biểu đồng tình với anh Quang, “Thằng *nớ* giỏi nghề *thối ống đu đủ*.” Ống đu đủ là cái cuống dài và bông của lá cây đu đủ. Kẻ nịnh cầm ống đu đủ đút vô *lỗ khu* (lỗ đ...) của người được nịnh và phùng má thối. Động tác này, con nít Huế kêu là “thủ khôì,” tức là *thối khu*. So với ông Hay, chẳng thà tôi bị chê là thằng *kẹo kéo* bần tiện.

Nguyễn Ngọc Hoa

Ngày 25 tháng Mười Hai, 2024